TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 526/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 8 - 2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Cao Trí.

Bà Lương Thảo Vy.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Thanh Châu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 423/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 455/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông Nguyễn Nhựt T, sinh năm 1982; cư trú tại: số 416, tổ 12, ấp BQ, xã BT, huyện CP, tỉnh An Giang. Có mặt

- *Bị đơn:* bà Trần Thị Đ, sinh năm 1982; cư trú tại: số 416, tổ 12, ấp BQ, xã BT, huyện CP, tỉnh An Giang. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/6/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Nhựt T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: ông và bà Đ do quen biết, tìm hiểu nên tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã BT vào ngày 26/11/2010. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống,

thường xảy ra tranh cải làm ảnh hưởng hạnh phúc gia đình. Hiện cả hai đã ly thân từ cuối năm 2022 đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu ly hôn với bà Đ.

Về con chung: ông và bà Đ có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Trọng P, sinh ngày 24/02/2011 và Nguyễn Phát T, sinh ngày 07/9/2019, hiện con chung tên Nguyễn Trọng P đang sống với ông; con chung tên Nguyễn Phát T đang sống với bà Đ. Khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi dưỡng 02 (hai) con chung, không yêu cầu bà Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 11/7/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Trần Thị Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: thống nhất hai bên do quen biết, tìm hiểu nên tự nguyện tiến hôn nhân vào năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã BT vào ngày 26/11/2010. Trong thời gian chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không hòa hợp, hiện đã ly thân từ cuối năm 2022. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể hàn gắn nên ông T yêu cầu ly hôn thì bà đồng ý.

- Về con chung: thống nhất có 02 (Hai) con chung tên: Nguyễn Trọng P, sinh ngày 24/02/2011 và Nguyễn Phát T, sinh ngày 07/9/2019, hiện con chung tên Nguyễn Trọng P đang sống với ông T; con chung tên Nguyễn Phát T đang sống với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Phát T, không yêu cầu ông T cấp dưỡng cho con; đối với con chung tên Nguyễn Trọng P giao cho ông T nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn ông Nguyễn Nhựt T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn bà Trần Thị Đ vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày tại bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T, cho ông T ly hôn với bà Đ.

Về con chung: đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung tên Nguyễn Trọng P, sinh ngày 24/02/2011 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung tên Nguyễn Phát T, sinh ngày 07/9/2019 cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Do ông T và bà Đ không yêu cầu cấp dưỡng cho con chung nên không đề nghị xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn cư trú tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết là đúng với quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn ông Nguyễn Nhựt T và bị đơn bà Trần Thị Đ xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã BT. Do đó, hôn nhân giữa ông T và bà Đ là hợp pháp nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 9, Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình. Ông T yêu cầu được ly hôn với bà Đ, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra tranh cải làm ảnh hưởng hạnh phúc gia đình, hiện đã ly thân từ cuối năm 2022.

[2.2] Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và phải có nghĩa vụ chung sống với nhau. Tuy nhiên, ông T, bà Đ đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình nên làm cho hôn nhân lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hơn nữa, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải để ông bà đoàn tụ nhưng ông bà không có thiện chí hàn gắn và thống nhất ly hôn. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của ông T là có cơ sở nên chấp nhận.

[2.3] Về con chung: ông T và bà Đ có 02 (Hai) con chung tên: Nguyễn Trọng P, sinh ngày 24/02/2011 và Nguyễn Phát T, sinh ngày 07/9/2019. Khi ly hôn ông T yêu cầu được nuôi dưỡng 02 (hai) con chung tên Nguyễn Trọng P và Nguyễn Phát T. Bà Đ yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Phát T, bà Đ đồng ý giao con chung tên Nguyễn Trọng P cho ông T nuôi dưỡng. Xét thấy, ông T và bà Đ có đủ điều kiện nuôi con, tuy nhiên hiện cháu Nguyễn Trọng P đang sống với ông T, cháu Nguyễn Phát T đang sống với bà Đ. Do đó, để ổn định về tâm lý cũng như ổn định về môi trường sống, điều kiện học tập, nơi ở và đảm bảo sự phát triển bình thường của các con chung, Hội đồng xét xử

xem xét giao con chung tên Nguyễn Trọng P cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung tên Nguyễn Phát T cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.4] Về cấp dưỡng: do ông T, bà Đ không yêu cầu cấp dưỡng cho con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp có tranh chấp sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[3] Về án phí dân sự: ông T phải chịu 300.000đ án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Đ không phải chịu án phí sơ thẩm.

[4] Xét các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho ông Nguyễn Nhựt T được ly hôn với bà Trần Thị Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 226 ngày 26/11/2010 của Ủy ban nhân dân xã BT, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang cấp ông Nguyễn Nhựt T và bà Trần Thị Đ không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: ông Nguyễn Nhựt T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Nguyễn Trọng P, sinh ngày 24/02/2011. Bà Trần Thị Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Nguyễn Phát T, sinh ngày 07/9/2019.

+ Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình của mình, không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

+ Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng: ông Nguyễn Nhựt T và bà Trần Thị Đ không yêu cầu cấp dưỡng cho con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí dân sự: ông Nguyễn Nhựt T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 0005756 ngày 11/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

6. Về quyền kháng cáo: ông Nguyễn Nhựt T và bà Trần Thị Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- CCTHADS huyện Châu Phú;
- Đương sự;
- UBND xã BT;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Quang